

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2017/DS-ST

Ngày: 15 – 8 – 2017

*“V/v tranh chấp Hợp đồng
vay tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Giang Thị Cẩm Thúy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Thanh Trung

2. Ông Nguyễn Thanh Hồng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hồng Thị Xuân** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai tham gia phiên tòa:* Bà **Phan Ngọc Tú** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2017/TLST- DS ngày 18 tháng 4 năm 2017 về việc tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2017/QĐXX - ST ngày 10 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2017/QĐST-DS ngày 25/7/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP TT**

Địa chỉ: 266-268, Đường N, phường T, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Huy K – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Mỹ T – Phó PGDHP (Theo giấy ủy quyền số 807/2017/GUQ-CNBL ngày 14/8/2017 nhận ủy quyền thay cho Ông Trần Hiền T – Chức vụ: Trưởng PGDHP tham gia phiên tòa theo Thông báo chấm dứt ủy quyền số 814B ngày 14/8/2017)

2. Bị đơn: Ông Phan Việt H, sinh năm 1959

Địa chỉ: Khóm b, phường M, thị xã G, tỉnh B.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Trường TH B**

Địa chỉ: Khóm m, phường M, thị xã G, tỉnh B.

Đại diện: Ông Lê Văn C – Hiệu trưởng Trường TH B và Bà Nguyễn Huỳnh T – Chủ tịch công đoàn Trường TH B.

(Bà T có mặt; Bà Th, Ông C có đơn yêu cầu vắng mặt, Ông H vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP TT – Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Mỹ T trình bày: Ngày 01/7/2015 Ông Phan Việt H có ký kết hợp đồng vay tiền với Ngân hàng TMCP TT số LD1518200023, số tiền vay là 150.000.000đ, mục đích vay là vay tiêu dùng. Lãi suất là 0,7%/tháng. Thời hạn vay 36 tháng. Thời điểm trả hết nợ là 01/7/2018. Biện pháp bảo đảm là cho vay không có tài sản bảo đảm. Bên vay ủy quyền không hủy ngang vô điều kiện cho ngân hàng được toàn quyền xử lý (hoặc chỉ định cho bên thứ ba để xử lý) bất kỳ tài sản nào thuộc sở hữu của bên vay để thu hồi nợ trong trường hợp đến hạn trả nợ mà bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng này. Hình thức trả nợ vay là chia đều vốn gốc và lãi trả hàng tháng. Quá trình vay Ông H đã trả cho Ngân hàng vốn và lãi là 26.080.000đ (từ ngày 01/7/2015 đến ngày 30/12/2015) nhưng sau đó Ông H không thực hiện tiếp nghĩa vụ thanh toán nợ gốc + lãi cho ngân hàng, như vậy Ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đã ký tại Hợp đồng vay. Ngày 31/01/2016 Ngân hàng TMCP TT đã chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Ông H phải trả số tiền nợ vay gốc là: 129.170.000đ, lãi tính đến ngày 15/8/2017 là 41.034.316đ, tổng cộng 170.204.316đ. Đồng thời ngân hàng yêu cầu Ông H phải thanh toán lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận bằng 150% lãi cho vay tại hợp đồng đã ký. Ngân hàng không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với Trường TH B về vấn đề liên quan đến hợp đồng liên kết.

Đối với bị đơn là Ông Phan Việt H: Sau khi thụ lý hồ sơ vụ án thì Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt các văn bản cho phía bị đơn nhưng khi đến địa phương để tổng đạt các thông báo thì địa phương cho biết là Ông H và gia đình đã bỏ địa phương đi, thời gian khoảng hơn 2 năm. Địa phương không biết Ông H đã đi đâu, làm gì, khi đi Ông H không có thông báo gì cho địa phương biết, thời gian Ông H đi đến nay cũng không có về địa phương, vì vậy Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng cho Ông H theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đến ngày mở phiên tòa Ông H vẫn vắng mặt không lý do, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Ông Phan Việt H theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Trường TH B. Đại diện: Ông Lê Văn C - hiệu trưởng và Bà Nguyễn Huỳnh T - Chủ tịch công đoàn Trường TH B trình: Ông Phan Việt H là giáo viên của trường. Năm 2015 Ông H có vay tiền tại Ngân hàng TMCP TT. Đại diện trường là hiệu trưởng và chủ tịch công đoàn có ký xác nhận bằng lương và đang công tác tại Trường TH B để hoàn tất hồ sơ vay tiền của Ông H. Ngày 11/12/2015 Ông H đã có Quyết định số 2075/QĐ-UBND về việc thi hành kỷ luật buộc thôi việc đối với Ông Phan Việt H. Hiện tại Trường TH B còn giữ 01 sổ bảo hiểm xã hội của Ông H, trường hợp Ông H không trả nợ cho ngân hàng và Ngân hàng có yêu cầu liên quan đến sổ bảo hiểm thì nhà trường đồng ý trích khoản tiền từ sổ bảo hiểm xã hội của Ông H để trả nợ cho ngân hàng. Nay Ngân hàng không có yêu cầu gì đối với Trường TH B thì trường không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ kiện này.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thực hiện đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc gửi các văn bản cho Viện kiểm sát đầy đủ, đúng thời hạn. Tại phiên tòa hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi cho những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Từ khi thụ lý đến khi xét xử những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; áp dụng các Điều 463, 466, 468 và Điều 470; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP TT đối với Ông Phan Việt H. Buộc Ông Phan Việt H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP TT số tiền vốn gốc là 129.170.000đ, lãi phát sinh tính đến ngày 15/8/2017 là 41.034.316đ, tổng cộng 170.204.316đ cùng phát sinh từ ngày 16/8/2017 cho đến khi thanh toán hết số tiền vay theo mức lãi suất đã ký tại hợp đồng số LD1518200023 ngày 31/7/2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho phía bị đơn là Ông Phan Việt H nhưng theo địa phương nơi Ông H và gia đình đăng ký nhân khẩu thường trú cho biết thì Ông H và gia đình đã bỏ địa phương đi thời gian khoảng hơn 2 năm, khi đi Ông H và gia đình không thông báo cho địa phương biết, địa phương cũng không biết được Ông H đã đi đâu, làm gì. Thời gian Ông H đi đến nay Ông H không có về địa phương. Căn cứ quy định tại khoản 5 điều 177, điều 179 nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho Ông H theo quy định của pháp luật. Đồng thời yêu cầu Ngân hàng TMCP TT thực hiện việc thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để Ông H biết và thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Ông H vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Ông H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Đại diện Ngân hàng TMCP TT đã cung cấp cho Tòa án các hợp đồng vay và các văn bản thể hiện việc Ông H đã ký kết hợp đồng vay tài sản và cam kết trả nợ vay cùng lãi hàng tháng cho phía ngân hàng. Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và sự trình bày của đại diện Trường TH B là Ông C và Bà Th cho biết thì trường có ký bảo lãnh cho Ông Phan Việt H lúc đó là hiệu phó của Trường TH B vay vốn tại Ngân hàng TMCP TT số tiền 150.000.000đ, Ông H sẽ trả nợ hàng tháng cho Ngân hàng thông qua lương nhận hàng tháng, thời hạn trả nợ là 36 tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì Ông H có Quyết

định số 2075/QĐ-UBND về việc thi hành kỷ luật buộc thôi việc đối với Ông Phan Việt H. Hiện tại Trường TH B còn giữ 01 sổ bảo hiểm xã hội của Ông H, trường hợp Ông H không trả nợ cho ngân hàng và Ngân hàng có yêu cầu liên quan đến sổ bảo hiểm thì nhà trường đồng ý trích khoản tiền từ sổ bảo hiểm xã hội của Ông H để trả nợ cho ngân hàng. Nay Ngân hàng không có yêu cầu gì đối với Trường TH B thì trường không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ kiện này. Từ những căn cứ trên thì có đủ cơ sở xác định Ông Phan Việt H đã ký hợp đồng vay tiền của Ngân hàng TMCP TT số LD1518200023 ngày 01/7/2015, số tiền vay là 150.000.000đ, mục đích vay là vay tiêu dùng. Lãi suất là 0,7%/tháng. Thời hạn vay 36 tháng. Thời điểm trả hết nợ là 01/7/2018. Biện pháp bảo đảm là cho vay không có tài sản bảo đảm. Ông H đã thực hiện các kỳ trả nợ cho Ngân hàng từ tháng 07/2015 cho đến tháng 12/2016 với tổng số tiền là 26.080.000đ (trong đó vốn gốc là 20.830.000đ, lãi là 5.250.000đ). Sau đó Ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn từ ngày 31/01/2016. Tính đến ngày xét xử thì Ông H còn nợ Ngân hàng số tiền vốn gốc là 129.170.000đ, lãi trong hạn 32.550.000đ, lãi quá hạn là 8.484.316đ, tổng cộng 170.204.316đ. Hợp đồng vay tiền giữa các bên được thể hiện bằng văn bản, có xác nhận của bên bảo lãnh là đơn vị nơi người vay đang công tác. Như vậy, hợp đồng đã có hiệu lực và các bên phải có nghĩa vụ thực hiện các thỏa thuận thể hiện tại hợp đồng. Theo đó Ngân hàng đã giao cho Ông H số tiền vay là 150.000.000đ và Ông H phải có nghĩa vụ thanh toán nợ vay theo thỏa thuận. Nhưng Ông H chỉ thực hiện được số tiền vốn gốc + lãi của 5 kỳ là 26.080.000đ, sau đó không thanh toán tiếp số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu Tòa án xét xử và buộc Ông Phan Việt H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vốn gốc và lãi tính đến ngày 15/8/2017 là 170.204.316đ cùng với lãi phát sinh từ ngày 16/8/2017 cho đến khi Ông H thanh toán hết số tiền nợ theo mức lãi suất đã ký với Ngân hàng. Căn cứ điều khoản thể hiện tại hợp đồng số LD1518200023 ngày 01/7/2015 và quy định tại các Điều 463, 466, 468 và Điều 470 thì Ông Phan Việt H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP TT số tiền vốn gốc là 129.170.000đ, lãi phát sinh tính đến ngày 15/8/2017 là 41.034.316đ, tổng cộng 170.204.316đ. Đồng thời Ông Phan Việt H còn phải có nghĩa vụ trả lãi phát sinh từ ngày 16/8/2017 cho đến khi thanh toán hết số tiền vay theo mức lãi suất đã ký tại hợp đồng số LD1518200023 ngày 31/7/2015.

[3] Xét ý kiến của đại diện Trường TH B là đồng ý trích khoản tiền từ sổ bảo hiểm xã hội của Ông H để trả nợ cho ngân hàng là không phù hợp, đồng thời người khởi kiện là Ngân hàng TMCP TT không có yêu cầu gì đối với Trường TH B nên không đặt ra xem xét trong vụ kiện này.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai là phù hợp với quy định nên HĐXX ghi nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn là Ông Phan Việt H phải chịu án phí là 8.510.000đ; Ngân hàng TMCP TT không phải chịu án phí, đại diện ngân hàng đã dự nộp 4.200.000đ lai thu số 0008577 ngày 18/4/2017 được tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được hoàn lại đủ.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP TT đối với Ông Phan Việt H về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

2. Buộc Ông Phan Việt H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP TT số tiền vốn gốc là 129.170.000 đồng, lãi tính đến ngày 15/8/2017 là 41.034.316 đồng, tổng cộng 170.204.316 đồng (một trăm bảy mươi triệu hai trăm lẻ bốn nghìn ba trăm mười sáu đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Việt H phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 8.510.000 đồng (tám triệu năm trăm mười ngàn đồng). Ngân hàng TMCP TT được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.200.000 đồng theo biên lai thu số 0008577 ngày 18/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- Chi cục THA thị xã Giá Rai;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Giang Thị Cẩm Thúy

